TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-PT
Ngày 17 - 4 - 2019
V/v: Tranh chấp lối đi chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Điệt

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Trung Thành, bà Tòng Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLDS-PT ngày 12 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp lối đi chung. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện MC bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2019/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đinh Hữu H. Địa chỉ: Tiểu khu BVII, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị L. Địa chỉ: Tiểu khu BVII, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn C. Địa chỉ: Tiểu khu BVII, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La (theo văn bản ủy quyền ngày 24/01/2019). Có mặt.

- Ông Đỗ Đình T, bà Nguyễn Thị X. Địa chỉ: Tiểu khu BVII, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu X S, thị trấn NTMC,

huyện MC, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền cho ông T, bà X ông Đỗ Đình P. Địa chỉ: Tiểu khu BVII, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La (theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2019). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện MC. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thế H, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị L. Địa chỉ: Tiểu khu BVII, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Chị Đinh Thị Lan A, anh Đinh Tuấn A, anh Đinh Thảo N. Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị L. Địa chỉ: Tiểu khu BVII, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Đinh Hữu H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Đinh Hữu H trình bày:

Năm 1983, xí nghiệp Liên hợp Mộc Châu giao đất cho 03 hộ gia đình gồm: Hộ gia đình bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị L nằm dọc theo 01 bên đường. Đến năm 1984, hộ gia đình bà Nguyễn Thị S, bà Lê Thị L, bà Nguyễn Thị Đ mới được giao đất nằm dọc theo 01 bên đường đối diện, đến năm 1993 các hộ gia đình được UBND tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt bìa đỏ), năm 2004, cấp đổi lại (bìa đỏ). Đường xóm bị các hộ gia đình lấn chiếm khoảng 50m chiều dài, chiều rộng 02m trong đó: bà L chiếm khoảng 30m chiều dài, chiều rộng 02m; ông Quản Tuấn M chiếm khoảng 20m chiều dài, chiều rộng 02m. Gia đình ông Mộng nhận chuyển nhượng lại đất của gia đình bà L T gồm: 02 gian nhà xây cấp IV và mảnh vườn trước mặt, khi đó đường xóm vẫn còn. Sau năm 2004, gia đình ông M xây nhà trọ ở khu đất vườn, mua lại mấy mét đất của cây xăng bên cạnh và chiếm dụng toàn bộ diện tích đất đường xóm, từ vòi nước công cộng đến đường Quốc lộ 43 dài khoảng 20m, rộng khoảng 02m để xây nhà quay mặt ra Quốc lộ 43. Sau đó, gia đình ông Mộng chuyển nhượng lại nhà và đất cho gia đình ông Trịnh Xuân T trú tại Tiểu khu khí tượng, thị trấn NTMC.

Hiện nay, gia đình ông T chuyển nhượng lại toàn bộ nhà và đất đã mua của gia đình ông M cho ông Đỗ Đình T. Trong đó, có diện tích đường xóm bị chiếm dụng dài 20m, rộng 02m, được ghi nhận trong (bìa đỏ) của gia đình bà L T nên không còn đường xóm, lối đi chung.

Ông Đinh Hữu H khởi kiện buộc bà L trả lại diện tích đất đường xóm chiều dài 30m, chiều rộng 02m; ông T trả lại chiều dài 20m, chiều rộng 02m đã chiếm dụng đường xóm để làm lối đi chung. Đề nghị hủy (bìa đỏ) đã cấp cho gia đình ông Đỗ Đình T và gia đình bà Lê Thị L.

Bị đơn ông Đỗ Đình T trình bày:

Vợ chồng ông nhận chuyển nhượng lại nhà 01 tầng diện tích khoảng 80m^2 nằm trên diện tích đất 430m^2 của vợ chồng ông Trịnh Xuân T, bà Đào Thị T. Việc mua bán giữa hai bên được thực hiện theo đúng quy định, được Ủy ban nhân dân huyện MC cấp (bìa đỏ) số BT 645568 ngày 08/10/2014 với diện tích đất 430m^2.

Gia đình ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hữu H, khi ông nhận chuyển nhượng đất không có ngõ xóm, không lấn chiếm đất của ai. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Bị đơn bà Lê Thị L trình bày:

Gia đình bà được Xí nghiệp Liên hợp Mộc Châu giao đất năm 1984, sau các hộ gia đình giáp Quốc lộ 6 cũ gồm: gia đình ông bà H, L, gia đình ông bà S, Q. Gia đình bà được giao đất ở vị trí tiếp giáp với đường vào Bệnh viện đa khoa TN Mộc Châu, lối đi còn lại duy nhất ở phía trong, lối đi vào nhà bà S, Q và một phần giáp ông bà L, H.

Sau khi được giao đất, do chưa có điều kiện xây tường bao một số hộ xung quanh thường đi tắt qua phần đất của bà được giao để xuống bệnh viện nên hình thành lối đi. Năm 1990, gia đình bà xây công trình nhà ở và bể nước, năm 1993 được cấp (bìa đỏ). Đến năm 2004, cấp đổi lại (bìa đỏ) theo Quyết định số: 323/QĐ-UB ngày 09/4/2004, tổng diện tích 1.197m^2, tờ bản đồ số 29, thửa số 37.

Từ khi được cấp đất đến nay bà sử dụng đúng ranh giới, không có tranh chấp với ai. Sau khi gia đình ông Đinh Hữu H bán hết phần đất giáp Quốc lộ 6 cũ mới xuống xây nhà trên đất vườn và đi nhờ ngõ của gia đình nhà bà thì xảy ra tranh chấp. Bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, vì không được lấn chiếm đường xóm, đề nghị giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày:

Gia đình bà cũng đi chung ngõ với ông H, bà L, hộ gia đình bà còn có anh Đinh Tuấn A, chị Nguyễn Thị Minh C, anh Đinh Quốc H, anh Đinh Quốc V, chị Đinh Thị Cẩm L. Trước kia bà đi ngõ đang có tranh chấp là chính, sau

này làm lại nhà quay mặt lên đường 6 nên hiện nay gia đình bà đang có hai ngõ đi, ngõ đang tranh chấp con trai bà anh Đinh Tuấn A và chị Nguyễn Thị Minh C đi, còn bà đi ngõ trên.

Theo (bìa đỏ) nhà bà được cấp thì có đường ngõ 02m, khi bà về ở đó cả xóm có 01 cái vòi nước nên họ để một lối đi ra vòi nước là một ngõ cụt, ngõ dài hết đất nhà bà L chứ không kéo dài qua nhà ông P lên đường 6. Nay ông H khởi kiện ngõ đi chung với bà L, bà L có ý kiến như sau: Năm 1977, bà kết hôn với ông H, năm 1983, được Xí nghiệp Liên hợp Mộc Châu giao đất cho vợ chồng 500m^2 đất ở và đất vườn. Đến năm 1998, bà và ông H ly hôn có thỏa thuận chia đất làm ba phần, bà và ông H mỗi người một phần, phần còn lại của ba con đã được ghi nhận trong quyết định thuận tình ly hôn.

Năm 2000, ông H chuyển nhượng 80m^2 trong số 120m^2 được chia cho gia đình bà Lan, còn lại 40m^2 ông H sử dụng cho đến nay. Năm 2004, Nhà nước cấp đổi bìa, tiểu khu bảo ông H kê khai, ông H bảo không có đất nên không thực hiện việc kê khai, toàn bộ phần đất còn lại của ông H đang sử dụng mang tên bà L thể hiện ngõ đi rộng 02m, dài hết phần đất nhà bà. Thực tế con đường đi lấy nước ở vòi nước công cộng chỉ được vài năm, sau đó nước không lên được nên các gia đình hai bên lối đi đã rào lấy mỗi bên một nửa con đường, còn một nửa là của nhà bà L. Ông H đã lấy (bìa đỏ) của bà để thực hiện việc khởi kiện mà không được sự đồng ý của bà. Gia đình bà và các con không nhất với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện MC, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thế H trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất của bà Lê Thị L, bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Đình T tại Tiểu khu Bệnh viện 2, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Năm 1993, UBND tỉnh Sơn La cấp (bìa đỏ) cho các hộ thuộc địa bàn tiểu khu Bệnh Viện, thị trấn NTMC. Trong đó bà L được sử dụng đất tại tờ bản đồ số: 03, thửa số 60, diện tích 450m^2; bà L được sử dụng đất tại tờ bản đồ số: 03, thửa số 57, diện tích 500m^2; bà Uyên được sử dụng đất tại tờ bản đồ số: 03, thửa số 57, diện tích 400m^2 (hiện nay ông Đỗ Đình T là người sử dụng). Theo bản đồ địa chính năm 1993, không thể hiện có con đường đi từ Quốc lộ 6 cũ (hiện nay Quốc lộ 43) kéo dài tới đường từ Quốc lộ 43 vào Bệnh viện đa khoa TN đi lên đến thửa đất bà L (con đường này nằm hoàn toàn phía sau thửa đất bà L).

Đến năm 2004, các hộ gia đình trên địa bàn thị trấn NTMC, trong đó có

các hộ gia đình tại tiểu khu BVII được cấp đổi đồng loạt (bìa đỏ). Theo bản đồ địa chính năm 2000, cũng không thể hiện có con đường đi mà chỉ có một con đường nối từ Quốc lộ 43 vào Bệnh viện đa khoa TN đi đến thửa đất nhà bà L.

Đối với yêu cầu của ông Đinh Hữu H đề nghị hủy (bìa đỏ) của gia đình bà Lê Thị L và (bìa đỏ) của ông Đỗ Đình T là không có căn cứ. Do 02 tờ bản đồ địa chính năm 1993 và năm 2000, không thể hiện có con đường đi từ Quốc lộ 43 kéo dài tới đường Quốc lộ 43 vào Bệnh viện đa khoa TN như đơn trình bày của ông H, chỉ có một con đường nối từ Quốc lộ 43 vào Bệnh viện đa khoa TN đi đến thửa đất nhà bà L.

Tại bản án số: 03/2019/DS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện MC đã quyết định:

Áp dụng Điều 203 Luật đất đai năm 2013, Điều 254 Bộ luật dân sự, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hữu H buộc phía bị đơn bà Lê Thị L trả lại 30m đất chiều dài và 02m đất chiều rộng đường xóm tính từ vòi nước công cộng đến tiếp giáp đất nhà ông bà S – Q; buộc gia đình ông bà Trưởng – Xuyến trả lại 20m đất chiều dài và 02m đất chiều rộng đường xóm tính từ đường Quốc lộ 6 cũ đến vòi nước công cộng tại tiểu khu Bệnh viện 2, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/02/2019 ông Đinh Hữu H có đơn kháng cáo, không nhất trí với Bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến các chứng cứ do nguyên đơn giao nộp như: bìa đỏ của các hộ gia đình, biên bản hòa giải tại tiểu khu BVII và tại UBND thị trấn NTMC; biên bản họp dân của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện. Tòa án chỉ căn cứ vào lời trình bày của ông Hiệu, trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện xử bác đơn khởi kiện của ông là không chính xác.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn ông Đinh Hữu H, giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Nhất trí với ý kiến của đại diện UBND huyện tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị điều chỉnh lại bìa đỏ của bà L, để con đường xóm đi vào hết phần đất của bà L đến góc tiếp giáp với đất của nhà ông T, nếu được chấp nhận thì ông không yêu cầu giải quyết lối đi chung liên quan đến phần đất của gia đình

ông T.

Ý kiến tranh luận của bị đơn, người đại diện cho bà L nhất trí giữ nguyên hiện trạng con đường xóm như hiện nay, không chấp nhận đề nghị của ông H để con đường xóm đi vào hết đất của bà L chiều rộng 02m.

Người đại diện cho ông T, bà X không có ý kiến tranh luận vì đường xóm đang có tranh chấp không có liên quan.

Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện MC, người đại diện theo ủy quyền trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hiện trạng đoạn đường xóm như hiện nay nối từ Quốc lộ 43 đi vào Bệnh viện đa khoa TN đi đến thửa đất bà L kéo dài đến hết phần đất phía sau thửa đất bà Nguyễn Thị L theo bản đồ dân cư năm 1993. Do con đường xóm hiện nay đang sử dụng nằm trong bìa đỏ của bà L nên cần phải chỉnh lý, điều chỉnh lại bìa đỏ của bà L để có lối đi chung.

Kiểm sát viên phát biểu, quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận 01 phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện MC theo hướng. Giữ nguyên hiện trạng đoạn đường xóm hiện nay đang sử dụng chiều dài 29m, chiều rộng 2,7m, chỉnh lý lại bìa đỏ của bà L. Không chấp nhận yêu cầu của ông H đề nghị để con đường xóm đi vào hết phần đất phía sau của bà L, chiều dài 07m, rộng 02m.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Đinh Hữu H:

Về nguồn gốc đất: các hộ gia đình đều được Xí nghiệp Liên hợp Mộc Châu giao đất vào các năm 1983 và năm 1984. Đến năm 1993, được UBND tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt bìa đỏ). Việc cấp (bìa đỏ) cho các hộ gia đình thực hiện theo bản đồ dân cư năm 1993, cấp đổi (bìa đỏ) vào năm 2004, theo bản đồ dân cư năm 2000, cả 02 tờ bản đồ đều không thể hiện có con đường đi từ Quốc lộ 6 cũ (nay là Quốc lộ 43) đi qua đất gia đình ông

Đỗ Đình T (nhận chuyển nhượng lại từ người khác) vào đất của bà Lê Thị L kéo dài tới đường Quốc lộ 43 đi vào Bệnh viện đa khoa TN.

Theo bản đồ dân cư năm 1993, chỉ có 01 con đường duy nhất nối từ Quốc lộ 43 đi vào Bệnh viện đa khoa TN đi đến thửa đất nhà bà L đi hết cạnh phía sau thửa đất của bà L (vợ ông H), con đường này nằm phía sau thửa đất nhà bà L, ông H. Trong đó tại tờ bản đồ địa chính năm 2000, lại không thể hiện có con đường này. Quá trình sử dụng đất của các hộ gia đình từ khi được giao đất, cấp đất năm 1993 đến tháng 5/2016, không có sự tranh chấp về con đường xóm là lối đi chung.

[2] Theo (bìa đỏ) của bà L (vợ ông H đã ly hôn) thể hiện có đường xóm rộng 02m; bìa đỏ của ông bà Liên, Thanh cũng thể hiện có đường xóm rộng 02m; bìa đỏ của bà L không thể hiện có đường xóm, đường ngõ xóm đang sử dụng hiện nay nằm trong bìa đỏ của bà L đã được cấp.

Quá trình giải quyết tranh chấp lối đi chung tại tiểu khu BVII và tại UBND thị trấn NTMC. Xác định con đường có trước đây chỉ là lối mòn để người dân đi lại gánh nước, khi vòi nước hỏng chuyển vị trí khác thì không còn ai đi lại nữa. Do không còn sử dụng năm 1993, lối mòn này đã được cấp vào (bìa đỏ) cho các hộ gia đình, các hộ đã xây dựng nhà ở và tường rào, không có tranh chấp. Căn cứ vào bìa đỏ của bà L, bà Liên, bà S được cấp thể hiện có con đường xóm rộng 02m, phù hợp với bản đồ dân cư lập năm 1993, con đường xóm nối từ Quốc lộ 43 đi vào Bệnh viện đa khoa TN đi đến thửa đất bà L kéo dài đến hết phần đất phía sau thửa đất bà Nguyễn Thị L.

Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện MC. Xác định không có con đường xóm thông suốt nối từ đường vào Bệnh viện đa khoa TN đến cây xăng ông T như đơn của ông H, chỉ có đoạn ngõ xóm đi vào nhà bà L (nằm trong bìa đỏ của bà L đã được cấp). Đoạn ngõ xóm này hiện đang có 03 hộ gia đình sử dụng làm lối đi chung gồm: ông H (Luân), bà L, bà S, ông H khởi kiện nhưng không được xem xét, giải quyết là thiếu sót, cần được bổ sung tại cấp phúc thẩm ghi nhận có con đường xóm theo bản đồ dân cư lập năm 1993.

Từ sự phân tích nêu trên, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Đinh Hữu H, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện MC.

[3] Về án phí: Ông Đinh Hữu H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Đinh Hữu H, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La như sau:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hữu H, giữ nguyên hiện trạng đoạn đường xóm đang được các hộ gia đình sử dụng, nối từ Quốc lộ 43 đi vào Bệnh viện đa khoa TN đi đến thửa đất nhà bà Lê Thị L chiều dài 29m, chiều rộng 2,7m.

2. Buộc bà Lê Thị L mở tiếp lối đi chung, chiều dài 07m, chiều rộng 02m để lối đi vào hết phần đất phía sau thửa đất của bà Nguyễn Thị L (vợ ông H), đến góc giáp đất nhà ông Tiếp theo bản đồ dân cư lập năm 1993.

3. Kiến nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện MC thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bìa đỏ) của bà Lê Thị L, để chỉnh lý, điều chỉnh lại đoạn đường xóm nằm trong bìa đỏ của bà L làm lối đi chung.

4. Về án phí: Ông Đinh Hữu H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu số: 0001952 ngày 13/02/2019, được hoàn trả lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MC.

5. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị được giữ nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC; - - Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lò Văn Điệt